TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG** Bản án số: 90/2025/DS-PT Ngày: 11 - 02 -2025 V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Thủy;

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Quốc Nam - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 656/2024/TLPT-DS ngày 18 tháng 12 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 189/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 716/2024/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1983; (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T), sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Vĩnh P, sinh năm 1994. (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2024) (có mặt)

Địa chỉ: 4, Nguyễn Thị Đ, T, TP T, TP Hồ Chí Minh

- *Người kháng cáo:* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn, ông Lê Vĩnh P, sinh năm 1994.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K trình bày:*

Tôi là hụi viên, có tham gia 03 dây với 14 phần hụi do bà Võ Thị Kim Q làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi 1.000.000đ khui ngày 30/3/2022 al, có 26 người tham gia với 52 phần hụi, dây hụi này tôi tham gia 08 phần, đóng được 25 kỳ, dây hụi này tôi chưa hốt bà Q còn nợ tôi số tiền của dây hụi này là 200.000.000đ;

- Dây hụi 1.000.000đ, khui ngày 10/7/2022 al, hụi có 26 người tham gia với 52 phần hụi, tôi tham gia 01 phần đóng được tới kỳ 21, chưa hốt hụi nên dây hụi này bà Q còn nợ lại tôi số tiền 21.000.000đ;

- Dây hụi 1.000.000đ, khui ngày 17/01/2022 al, hụi có 26 người tham gia với 52 phần hụi, tôi tham gia 05 phần đóng và hốt hụi cuối cùng nhưng bà Q chỉ giao tôi số tiền 35.000.000đ, còn nợ lại tôi 90.000.000đ của dây hụi này.

Tổng cộng bà Q còn nợ lại tôi số tiền 311.000.000đ, yêu cầu bà Q phải trả ngay cho tôi số tiền này khi án có hiệu lực pháp luật.

** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Võ Thị Kim Q là ông Lê Vĩnh P trình bày ý kiến tại phiên tòa:*

Bà K có tham gia của bà Q 03 dây hụi 1.000.000đ với 14 phần hụi như bà K nêu là đúng, nhưng các kỳ đóng hụi thì không đúng, cụ thể:

- Dây hụi 30/3/2022 bà K tham gia 08 phần đóng được tới kỳ 21 thì ngưng. Dây hụi này bà Q chỉ đồng ý trả lại bà K 21 kỳ hụi vốn là 109.200.000đ.

- Dây hụi khui ngày 10/7/2022 bà K tham gia 01 phần đóng được 17 kỳ, bà Q đồng ý trả lại cho bà K 17 kỳ hụi vốn là 11.050.000đ.

-Dây hụi khui ngày 17/01/2022 bà K tham gia 05 phần đóng được 23 kỳ, dây hụi bà bà Q đồng ý trả lại bà K 23 kỳ hụi vốn là 74.750.000đ.

Tổng cộng 03 dây 14 phần hụi bà Q đồng ý trả bà K tiền hụi vốn là 195.000.000đ trừ đi số tiền 35.000.000đ bà K thừa nhận còn lại là 160.000.000đ.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 189/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

11/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K.

Buộc bà Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim K tổng số tiền nợ hụi của dây hụi 304.000.000đ. Thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 28/10/2024, Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Vĩnh P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm 189/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn diện vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện ủy quyền của bị đơn thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền Bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của đại diện ủy quyền của bị đơn nộp trong hạn luật định nên được hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị K có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của chị K không ảnh hưởng đến nội dung vụ án và cũng không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa. Do đó hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K theo khoản 2 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung kháng cáo xét thấy:

Chị Q làm chủ hụi còn chị K là hụi viên. Chị K và chị Q đều thống nhất là chị K có tham gia 03 dây hụi 1.000.000 đồng với 14 phần hụi. Nhưng cả hai đều không thống nhất về số kỳ khui hụi mà chị K đã đóng, cụ thể:

Dây hụi khui ngày 30/3/2022 chị K tham gia 08 phần, đóng được 25 kỳ chưa hốt. Phía ông P cho rằng chỉ đóng được 21 kỳ, trả vốn là 109.200.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 10/7/2022 chị K tham gia 01 phần đóng 21 kỳ. Phía ông P cho rằng chỉ đóng được 17 kỳ và đồng ý trả tiền hụi vốn cho chị K là 11.050.000đ;

Dây hụi khui ngày 17/01/2022 chị K tham gia 05 phần hốt chót ở kỳ 25 nhưng chị Q chỉ giao 35.000.000đ, nên dây hụi chị Q còn nợ lại 90.000.000đ. Phía ông P cho rằng dây hụi này chị K chỉ đóng được 23 kỳ nên đồng ý trả lại tiền hụi vốn 74.750.000đ.

Tổng cộng chị K yêu cầu số tiền 304.000.000đ, ông P chỉ đồng ý trả 160.000.000đ do 02 bên chưa thống nhất số kỳ đóng hụi.

Cấp sơ thẩm buộc chị Q trả cho chị K số tiền 304.000.000 đồng, đại diện ủy quyền của chị Q không đồng ý và có kháng cáo yêu cầu xem xét lại.

Xét yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền bị đơn, hội đồng xét xử nhận thấy: chị Q đứng ra tổ chức các dây hụi để các hụi viên cùng tham gia. Khi khui hụi, chủ hụi và các hụi viên đều thống nhất là chủ hụi được hưởng huê hồng, chủ hụi có trách nhiệm đi thu tiền hụi về giao cho hụi viên được hốt và chủ hụi có nghĩa vụ choàng hụi nếu hụi viên đóng trể. Các dây hụi mà chị K đã đóng đều là hụi sống nên khi chủ hụi thông báo ngưng không khui hụi nữa thì chủ hụi có trách nhiệm trả lại cho các hụi viên trong đó có chị K. Cấp sơ thẩm buộc chị Q trả cho chị K số tiền hụi 304.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của bị đơn có thay đổi yêu cầu kháng cáo là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm có nhận định bà K có cung cấp các đơn xác nhận làm chứng của bà S, bà H, bà H1 và bà V mà không triệu tập những người này để tham gia phiên tòa làm ảnh hưởng đến quyền lợi

của bà Q. Xét yêu cầu này của đại diện ủy quyền bị đơn là không có căn cứ. Bởi lẽ, các đơn xác nhận làm chứng của bà S, bà H, bà H1 và bà V chỉ mang tính tham khảo, không phải là chứng cứ duy nhất để giải quyết vụ án và việc triệu tập những người này là không cần thiết, các đương sự cũng không có yêu cầu nên cấp sơ thẩm không triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa là phù hợp. Đại diện ủy quyền của bị đơn không cung cấp chứng cứ gì mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của đại diện ủy quyền bị đơn Lê Vĩnh P.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 189/2024/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 471, Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, hiêu, phường; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim K.

Buộc chị Võ Thị Kim Q (Võ Thị Thu T) phải trả cho chị Nguyễn Thị Kim K tổng số tiền nợ hụi của dây hụi 304.000.000đ. Thực hiện việc trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Q chậm thi hành đối với phần tiền nợ nêu trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

2.1 Án phí sơ thẩm:

- Chị Võ Thị Kim Q phải chịu số tiền 15.200.000đ án phí dân sự sơ thẩm.
- H2 lại chị Nguyễn Thị Kim K số tiền 7.775.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002981, ngày 30/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2.2 Án phí phúc thẩm:

Đại diện ủy quyền bị đơn ông Lê Vĩnh P phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Ông P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 002539 ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng cổng thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ